**Bài 27: V v X x ( 2 tiết )**

**I. Yêu cầu cần đạt**:Giúp HS:

**1. Kiến thức:**

 - Nhận biết và đọc đúng các âm v, x; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, có các âm v, x.

- Viết đúng các chữ v, x; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ v, x.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm v, x có trong bài học.

- Phát triển vốn từ ngữ và sự hiểu biết thành phố và nông thôn. Biết cách so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa thành phố và nông thôn.

**3. Phẩm chất:**

 Cảm nhận được mối liên hệ của mỗi người với quê hương qua đoạn đọc ngắn về chuyến thăm quê của Hà.

**II. Đồ dùng dạy học:**

*1. Giáo viên:*

- GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm v, âm x.

- GV cần nắm vũng cấu tạo và cách viết chữ ghi âm v, âm x

- GV cần biết những lỗi chính tả liên quan đến chữ ghi âm, x do đặc điểm phương ngữ. HS Nam Bộ có thể nhầm lẫn v với d; HS miền Bắc có thể nhẫm lẫn x với s. Biết được những địa phương trồng nhiểu dừa như Bến Tre, Bình Định,... nhưng nơi tiêu biểu nhất cho tên gọi "xử sở của dừa" là Bến Tre; có những hiểu biết về sự khác nhau giữa thành phố và nông thôn.

- Bài giảng điện tử - Tranh SGK.

*2. Học sinh:* Bộ đồ dùng TV

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Ôn và khởi động: 2-3’** - Yêu cầu HS đọc lại bài 26**2. Nhận biết**: **3 - 4’**- Yêu cầu HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh- GV và HS thống nhất câu trả lời.- GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh) - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo: Hà vẽ xe đạp- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm v, x. GV giới thiệu bài**3. Đọc: 15-17’**- Đưa chữ mẫu V in hoa và giới thiệu.- Đưa tiếp chữ v in thường và giới thiệu**a. Đọc âm : Âm v**+ Đưa âm v lên bảng+ Đọc mẫu âm v+ Y/c hs cài âm v, cài “e”sau “v”, dấu ngã trên “e”**b. Đọc tiếng**\* Đưa mô hình tiếng “vẽ”+ Đọc tiếng mẫu : vẽ- Phân tích tiếng “vẽ”? GV đưa mô hình.- GV đánh vần tiếng “vẽ’’- GV đọc trơn: vẽ+ Âm “x”, Tiếng “xe”: Tương tự(đọc trơn, phân tích, đánh vần, đọc trơn) \* Đọc tiếng chứa âm v+ Đưa các tiếng: **võ, vở, vua**+ Các tiếng này có gì giống nhau?+ Yêu cầu HS đánh vần.+ Yêu cầu HS đọc trơn\* Đọc tiếng chứa âm x: **xỉa, xứ, xưa** (tương tự)- Ghép chữ tạo tiếng+ Yêu cầu HS ghép tiếng có âm v+ Yêu cầu HS phân tích và nêu lại cách ghép+ Yêu cầu HS ghép tiếng có âm x (tương tự)**c. Đọc từ ngữ**- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ- Tranh vẽ gì? - GV chốt và đưa từ mới: vở vẽ- GV hướng dẫn đánh vần, đọc trơn- GV thực hiện các bước tương tự đối với các từ: vỉa hè, xe lu, thị xã- Yêu cầu đọc nối tiếp các từ.**d. Đọc lại âm - tiếng - từ**- Yêu cầu đọc cá nhân các tiếng, từ trong bài trên bảng (màn hình)- Đọc đồng thanh (gv tổ chức thi đọc các tổ) - Nhận xét tuyên dương.Yêu cầu HS mở sgk đọc lại các từ trong phần 2 đọc. **4. Viết bảng: 10 - 12’** \* Chữ v:- Đưa chữ v viết thường và giới thiệu: Đây là chữ “v’’, viết thường. Chữ “v’’ viết thường được viết phỏng theo chữ in thường-Chữ v viết thường cao mấy dòng li?- GV nêu cách viết và viết mẫu chữ v. \*Chữ x: Quy trình tương tự-Y êu cầu viết bảng con v, x- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.\*Chữ “vở vẽ”**-**Từ “vở vẽ” có những tiếng nào? Độ cao các con chữ? Khoảng cách?- GV hd và viết mẫu “vở vẽ”.- Từ “xe lu” (quy trình tương tự)- Yêu cầu viết bảng con “vở vẽ”, “xe lu” | - Hát, múa- Hs đọc CN, ĐT- Hs quan sát tranh trả lời- HS nói theo: CN, ĐT- Nhắc lại tên bài.- HS nhắc lại- Lớp nhắc lại- Hs quan sát- Đọc cá nhân theo dãy, nhóm đôi, đồng thanh cả lớp 1 lần - Cài âm - nhận xét  - Hs đọc lại - Hs phân tích- HS đánh vần CN, N, ĐT- HS đọc trơn CN, T, ĐT.- 1 hs khá đọc trơn các tiếng- Đều có âm v đứng trước- Nối tiếp (3 em), 1 em đánh vần các tiếng, lớp đánh vần)  - 3-5 em, đồng thanh lớp.- Cả lớp ghép, 5-6 hs đọc trơn các tiếng vừa ghép.- 1-2 HS - Quan sát tranh, thảo luận N2- 3- 4 HS, đồng thanh lớp- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. - Lớp đọc đồng thanh một số lần.- 2 - 3 HS đọc - Mỗi tổ (1 lần)- 1-2 em đọc- Lớp nhắc lại.- HS quan sát- HS viết vào bảng con.- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.**-** Đọc lại từ- HS nêu- HS quan sát- HS viết vào bảng con.- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở: 9 - 10’** - Hướng dẫn cách trình bày: Các em cần quan sát kĩ chữ mẫu, viết theo mẫu. Lưu ý khoáng cách giữa các chữ trong từ. Mỗi dấu chấm là điểm đặt bút viết một chữ.- Gv đưa vở mẫu.- Lệnh- Quan sát hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng khoảng cách.- Nhận xét và sửa lỗi cho HS. **6. Đọc: 15-17’**- Yêu cầu mở sgk- Tìm tiếng có âm v, x?- Yêu cầu phân tích tiếng đó.- Bài đọc có mấy câu?- GV đọc mẫu từng câu.- HD và đọc mẫu cả bài- Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Nghỉ hè, bố mẹ cho Hà đi đâu?+ Quê Hà gọi là gì?- GV chốt nội dung.- GV giải thích về nội dung đã đọc: Xứ sở của dừa: nơi trồng nhiều dừa (Bến Tre, Phú Yên,...). Có thể đặt thêm các câu hỏi: Em có biết cây dừa/ quả dừa không? Nó như thế nào?... **7. Nói theo tranh: 5-7’**- Nêu chủ đề luyện nói- Yêu cầu HS quan sát tranh trong SHSvà trả lời+ Hai tranh này vẽ gì? (cảnh thành phố và nông thôn) + Em thấy gì trong mỗi tranh? (Tranh thứ nhất có nhiều nhà cao tầng, đường nhựa to và nhiều xe cộ; tranh thứ hai có đường đất, có trâu kéo xe, ao hồ, có người câu cá,..) + Cảnh vật trong hai tranh có gì khác nhau?(Cảnh thành phố nhộn nhịp, cảnh nông thôn thanh bình).- GV và HS nhận xét.**8. Củng cố: 2-3’** - Các em vừa học bài gì?- Tìm một số tiếng, từ chứa âm vừa học.- GV nhận xét chung giờ học. | - Mở vở Tập viết- Đọc nội dung bài viết- Nêu tư thế ngồi viết- Quan sát- Cả lớp viết bài- HS đọc thầm.- Hs tìm (về, xứ)- HS phân tích.- ...2 câu- HS đọc CN, T, ĐT- Đọc nối tiếp câu- HS đọc CN, T, ĐT- HS quan sát, thảo luận N2- Đại diện trình bày 2-3 HS -Về quê- HS trả lời- Nhắc lại- HS quan sát.- Thảo luận nhóm đôi- Đại diện nhóm trả lời - HS nói thêm về nông thôn- Hs thực hiện- Hs lắng nghe |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy**.